Thứ Tư, Ngày 19 Tháng 4 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Áp lực bán chi phối"

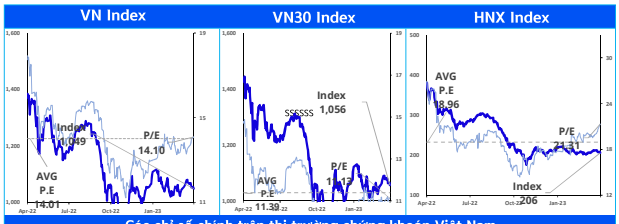
▶ Thị trường chứng khoán tăng trong phiên hôm nay. Độ rộng toàn thị trường nghiêng về bên bán với 423 mã giảm và 304 mã tăng. Ngành chế biến thủy sản có phiên giao dịch kém nhất thị trường.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 6.04 điểm (-0.57%), đạt 1,048.98 điểm; HNX-Index giảm 2.40 điểm (-1.15%), đạt 205.85 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 9.72 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 497.9 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 460.02 tỷ đồng, tập trung ở MSB.

▶ SAB (+2.77%), VCB (+0.57%), MWG (+1.38%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VPB (-2.72%), GAS (-1.24%), VNM (-1.37%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch trong sắc đỏ phiên hôm nay. Hóa chất, Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính là 3 nhóm ngành giảm mạnh nhất: GVR, BVH, HCM.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Nỗ lực phục hồi thất bại và chỉ số đành lùi về đóng cửa trong sắc đỏ. Có thể thấy áp lực bán vẫn chiếm ưu thế hơn trong giao dịch. Tâm lý NĐT cũng thận trọng hơn trước mùa báo cáo KQKD với nhiều gam màu tối phản ánh sự chậm lại của nền kinh tế. Về mặt kỹ thuật, chỉ báo MACD tiếp tục mở rộng khoảng cách với đường signal và hướng về miền âm, trong khi RSI giảm trở lại và vẫn ở dưới mức 50. Điều này hàm ý chỉ số đang vận động ở pha điều chỉnh và chịu sự chi phối của đà giảm. Chiến lược phù hợp là hạ tỷ trọng, cần quan sát thêm diễn biến mới. Thị trường đang thiếu đi nhóm dẫn dắt nên biến động sắp tới sẽ khá khó lường.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,049	-0.6	0.4	-25.4	13.9	1.7	4,209,157
VN30 Index	1,056	-0.8	0.8	-26.7	11.0	1.6	3,055,644
VN Midcap	1,327	-0.9	3.2	-33.1	10.8	1.2	740,862
VN Smallcap	1,162	-0.7	4.8	-41.1	14.9	0.9	236,216
HNX Index	206	-1.2	0.7	-47.6	24.5	1.2	243,626
UpCom	78	-0.8	2.2	-27.9	12.1	1.6	974,450

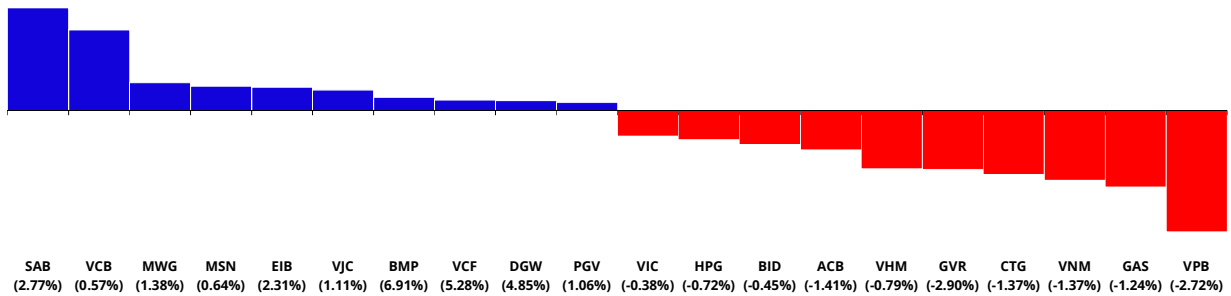
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.8	2.8	291.4	0.5	15.6	2.3	80,929
Bảo hiểm	-1.5	-5.4	478.4	-28.7	18.2	1.6	45,760
Bất động sản	-0.9	5.5	26.9	-39.5	14.1	1.5	762,743
CNTT	-0.1	0.4	742.5	-16.7	16.8	3.2	99,163
Dầu khí	-0.9	2.1	42.7	-25.1	39.8	2.4	57,701
Dịch vụ tài chính	-1.5	9.6	204.1	-29.9	18.5	1.2	115,310
Tiện ích	-0.8	-4.7	23.9	-15.7	11.3	2.0	302,793
Du lịch và Giải trí	0.8	-6.5	-8.7	-34.6	n.a	8.9	92,593
Hàng & DV CN	-0.4	1.8	181.1	-21.7	11.2	1.5	117,967
Hàng CN & Gia dụng	-0.3	1.0	151.3	-26.8	10.3	1.7	48,721
Hóa chất	-1.6	0.4	3.7	-53.9	6.0	1.1	129,156
Ngân hàng	-0.7	-0.1	74.2	-8.0	8.1	1.5	1,587,706
Ô tô và phụ tùng	-0.7	2.2	95.2	-33.8	10.1	0.9	18,336
Tài nguyên Cơ bản	-0.8	1.3	474.3	-40.7	21.6	1.2	161,483
Th.phẩm & Đồ uống	0.2	-4.1	42.7	-18.9	20.6	3.1	472,131
Truyền thông	4.0	12.7	343.2	-28.8	16.9	0.9	1,235
Xây dựng và Vật liệu	-0.6	5.1	44.5	-35.9	14.5	1.0	90,192
Y tế	-0.6	-0.9	14.9	-17.8	12.5	1.9	30,679

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	0.1	0.4	-1.7	-0.2	-1.6	0.9
USD/JPY	135	0.6	1.4	2.8	5.1	2.9	4.7
USD/CNY	7	0.3	0.3	0.3	1.8	0.0	7.9
KRW/USD	1,326	0.5	0.0	1.2	7.6	4.8	7.2
EUR/USD	1	0.2	0.4	-2.1	-1.0	-2.2	-1.5
USD/VND	23,485	-0.1	0.2	-0.4	0.2	-0.6	2.4
Dầu Thô	79	-2.1	-4.9	18.6	-1.4	-1.3	-22.8
Xăng	237	-13.8	-17.5	-5.2	-8.7	-3.6	-27.0
Khí đốt	2	-0.7	12.2	0.5	-28.3	-47.5	-67.3
Than	188	0.7	-3.0	8.8	-48.8	-53.4	-39.1
Vàng	1,977	-1.4	-1.9	-0.1	2.3	8.4	1.4
Thép cuộn	4,237	-0.2	-0.1	-3.8	1.0	2.2	-19.5

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
☎ (84-28) 6299 - 8037
✉ khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) PGB – Ngân hàng: Theo BCTC quý 1/2023 vừa công bố, Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex có lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 4%, đạt gần 205 tỷ đồng. Thêm vào đó, Ngân hàng giảm 27% chi phí dự phòng rủi ro tín dụng, chỉ còn trích hơn 51 tỷ đồng. Do đó, Ngân hàng thu được hơn 153 tỷ đồng lãi trước thuế, tăng 21% so với cùng kỳ.

2) LCG – Xây dựng: Năm 2023, Lizen đặt kế hoạch kinh doanh với doanh thu 2,850 tỷ đồng, tăng 183.3% y/y, song lợi nhuận sau thuế dự kiến 150 tỷ đồng, giảm 22.7% y/y. Lizen cũng trình cổ đông điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu ESOP. Trong đó, Công ty dự kiến phát hành 3.45 triệu cổ phiếu ESOP, tương ứng chiếm 1.8% tổng lượng cổ phiếu đang lưu hành. Về cổ tức, năm 2022, Công ty trình cổ đông kế hoạch cổ tức 7% bằng tiền, giảm so với các năm trước đó.

3) VTP – Vận tải: Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 VTP cho biết doanh thu hoàn thành 111% kế hoạch, lợi nhuận ước đạt 94 tỷ đồng. Tổng công ty dự kiến trả cổ tức tổng tỷ lệ 19.11% với tỷ lệ cổ tức tiền mặt là 11.5%, tương ứng số tiền dự chi là hơn 130 tỷ đồng. Sau thời gian trì hoãn, VTP dự kiến niêm yết trên sàn HSX chậm nhất quý I năm tới.

4) TNC – Hóa chất: Trong 3 tháng đầu năm, TNC ghi nhận doanh thu thuần đạt 45.6 tỷ đồng, tăng 208% so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận gộp trong kỳ đạt 6.3 tỷ đồng, tăng 73.2% so với cùng kỳ năm trước đó. Doanh thu hoạt động tài chính tăng nhẹ lên 2.3 tỷ đồng; chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 42% lên hơn 2 tỷ đồng. Kết quả lợi nhuận sau thuế đạt 4.5 tỷ đồng, tăng 41% so với cùng kỳ năm ngoái.

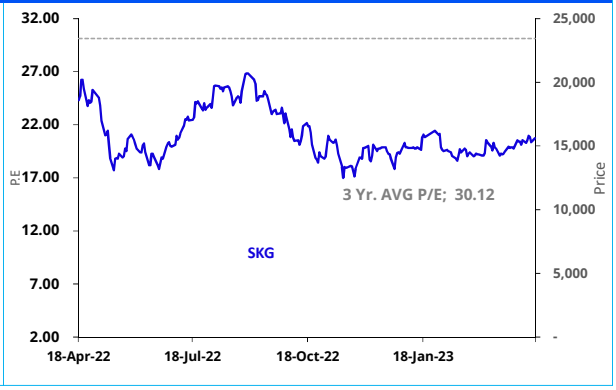
5) AVC – Tiện ích: Thủy điện A Vương vừa công bố báo cáo tài chính Q1/2023 với doanh thuần đạt 248.6 tỷ đồng, tăng 34.5% so với cùng kỳ, giá vốn bán hàng tăng nhẹ 5% lên 71.2 tỷ đồng nên lợi nhuận gộp tăng tới 52% llên 177.4 tỷ đồng. Doanh thu tài chính ghi nhận 5.3 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ âm hơn 400 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 57% lên 172.4 tỷ đồng. Kết quả, AVC báo lãi sau thuế Q1/2023 đạt 155.2 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ năm trước. Nợ phải trả giảm mạnh 53.7% xuống 61.8 tỷ đồng, trong đó toàn bộ là nợ ngắn hạn.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang – SKG

SKG – Vận tải: SKG đã công bố báo cáo tài chính quý 1/2023 với doanh thu thuần đạt gần 112 tỷ đồng tăng gần 40% so với cùng kỳ. Giá vốn hàng bán tăng chậm hơn mức tăng của doanh thu giúp lợi nhuận gộp tăng trưởng 116%, ghi nhận hơn 43 tỷ đồng. Biên lãi gộp cũng được cải thiện từ 24% lên 36.5% trong quý 1/2023.

Đồng thời, Superdong – Kiên Giang nhận thêm khoản thu nhập từ thanh lý phà phát sinh đóng góp gần 5.5 tỷ đồng trong khi cùng kỳ năm trước không ghi nhận. Khấu trừ đi các chi phí, lợi nhuận trước thuế đạt gần 38 tỷ đồng và lãi sau thuế đạt trên 33 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 276% và 235% so với cùng kỳ năm trước.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/18/2023	4/19/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bán lẻ	58.3	270	489	309	
2	Truyền thông	13.4	0	1	1	
3	Bảo hiểm	4.3	17	28	27	
4	Du lịch và Giải trí	3.0	58	66	64	
5	Ngân hàng	2.4	1,587	1,943	1,897	
6	Công nghệ Thông tin	-0.5	31	44	45	
7	Thực phẩm và đồ uống	-0.9	802	802	810	
8	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4.5	110	154	161	
9	Bất động sản	-6.4	2,064	2,087	2,229	
10	Y tế	-9.9	17	22	24	
11	Dịch vụ tài chính	-13.4	1,432	1,206	1,392	
12	Xây dựng và Vật liệu	-16.0	748	482	574	
13	Hóa chất	-17.9	263	327	399	
14	Tài nguyên Cơ bản	-18.5	532	475	583	
15	Ô tô và phụ tùng	-19.7	99	87	108	
16	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-22.2	216	228	293	
17	Hàng cá nhân & Gia dụng	-37.2	131	70	112	

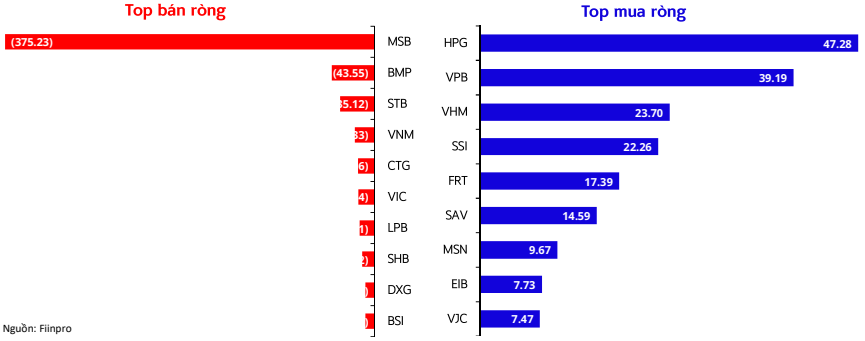
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,700	-2.7	-4.6	10.1	81	369.1	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	35,700	4.8	5.6	-5.4	150	166.8	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	67,600	2.4	4.0	-2.0	130	142.7	
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	66,500	6.9	6.1	10.8	2,114	67.8	
AGR	Agriseco	Dịch vụ tài chính	10,800	6.9	10.2	44.0	366	55.4	
PET	PETROLSETCO	Bán lẻ	25,500	5.8	6.7	52.0	166	52.2	
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	24,400	-1.4	-1.8	11.4	38	112.8	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	15,700	0.6	3.3	11.3	39	104.1	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,950	2.3	2.0	-14.3	29	125.0	
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	53,000	3.3	10.6	61.1	94	53.6	
BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	29,900	3.6	11.2	71.8	58	70.2	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	8,150	2.3	5.8	-11.0	24	130.8	
SKG	Tàu Cao tốc Superdong	Du lịch và Giải trí	17,150	3.0	8.5	19.1	345	31.0	
CTS	Chứng khoán Vietinbank	Dịch vụ tài chính	17,200	-2.5	1.2	36.0	45	50.9	
SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	170,400	2.8	-0.4	2.1	39	55.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	66,500.0	6.9	6.1	10.8	6.6	66.50	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	35,700.0	4.8	5.6	-5.4	6.9	35.70	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	67,600.0	2.4	4.0	-2.0	3.3	67.60	
PET	PETROLSETCO	Bán lẻ	25,500.0	5.8	6.7	52.0	7.9	25.50	
SKG	Tàu Cao tốc Superdong	Du lịch và Giải trí	17,150.0	3.0	8.5	19.1	9.7	17.15	
AGR	Agriseco	Dịch vụ tài chính	10,800.0	6.9	10.2	44.0	11.0	10.80	
LSS	Mía đường Lam Sơn	Thực phẩm và đồ uống	9,170.0	0.9	5.4	43.5	7.0	9.17	
PVP	Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11,550.0	1.3	-2.1	-0.4	0.7	11.55	
AGM	XNK An Giang	Thực phẩm và đồ uống	5,600.0	-2.3	-1.6	-41.6	-1.1	5.60	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,700.0	-2.7	-4.6	10.1	-4.2	19.70	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

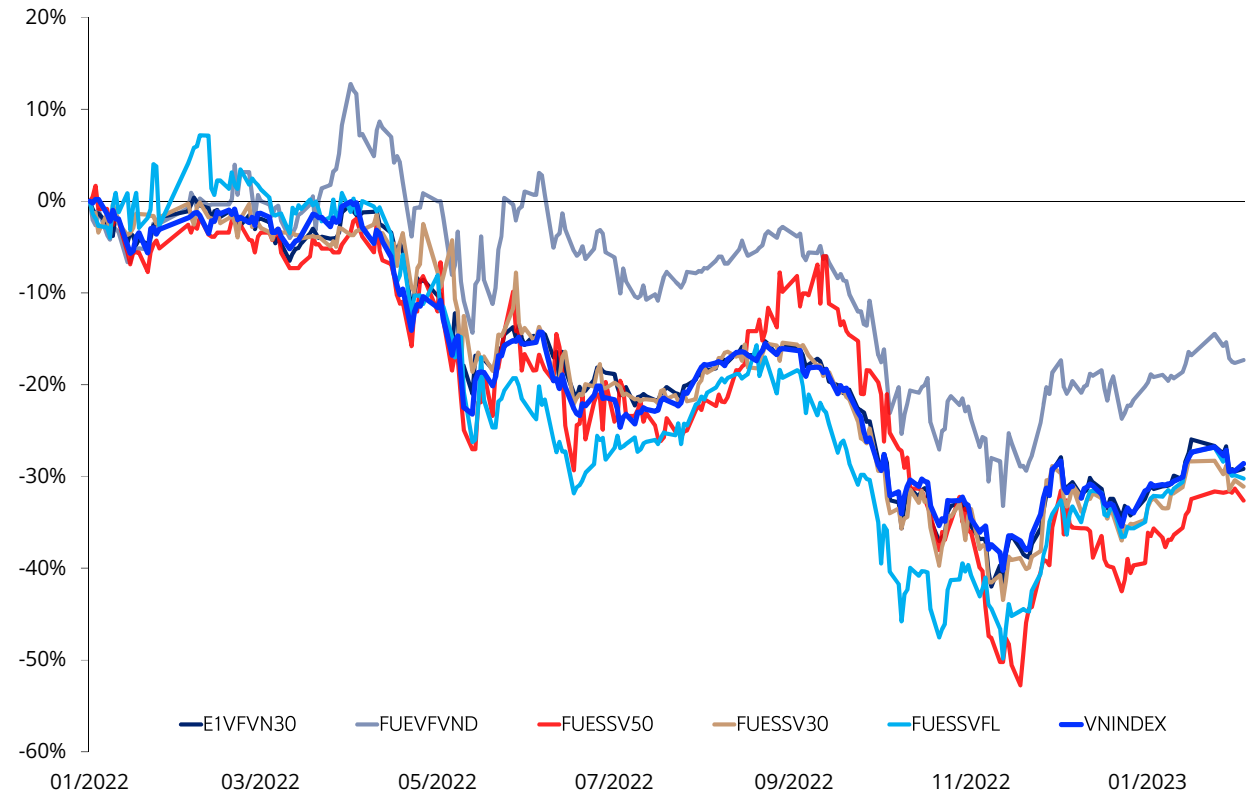
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
4/19/2023	532.8	994.4	-461.6
4/18/2023	828.9	690.3	138.6
4/17/2023	789.8	583.0	206.8
4/14/2023	573.5	791.4	-218.0
4/13/2023	535.3	834.4	-299.1
4/12/2023	772.4	1,114.3	-341.9
4/11/2023	638.2	1,208.6	-570.4
4/10/2023	799.7	1,104.9	-305.2
4/7/2023	822.0	980.5	-158.5
4/6/2023	608.6	830.5	-221.9
4/5/2023	814.0	589.1	224.8
4/4/2023	841.4	1,109.9	-268.5
4/3/2023	949.8	1,262.0	-312.2
3/31/2023	1,392.9	1,226.6	166.3
3/30/2023	936.8	1,344.8	-408.1
3/29/2023	604.8	812.8	-208.0

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	18,070	-0.6%	1.5%	4.3%	420,700	7.6	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,550	-0.4%	2.5%	0.7%	1,176,300	26.6	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,610	0.6%	0.7%	11.1%	4,300	0.1	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	13,000	-0.6%	-0.8%	4.2%	2,000	0.0	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,380	0.4%	4.2%	3.5%	2,200	0.0	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,500	-0.3%	2.0%	3.9%	5,300	0.0	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,930	-0.3%	2.2%	4.2%	50,700	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,290	-0.1%	3.1%	10.3%	50,900	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,490	-0.6%	1.1%	4.8%	28,600	0.4	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	16,130	0.7%	6.4%	12.4%	20,300	0.3	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,410	-1.4%	0.8%	3.6%	87,800	1.2	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	355.9	-0.5	-3.9	-27.6	26.1	1.0	1.56	1.6	9.9	61.2
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	789.4	-6.3	0.0	-24.3	31.6	0.9	1.60	1.7	8.7	87.9
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.7	0.0	0.0	-27.1	44.8	1.0	1.52	1.5	9.7	49.1
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.4	0.4	-29.2	34.5	0.9	1.62	1.6	9.8	62.1
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-27.9	23.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	13.1	0.0	-4.9	-27.7	35.5	0.9	1.58	1.6	9.7	62.4
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.3	-26.5	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.4	-2.6	-5.3	-21.3	38.7	0.9	0.95	1.2	6.9	84.4
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-29.4	31.2	0.9	1.63	1.6	10.9	44.9

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.